

Ngày soạn:
Ngày dạy: 10/1/16

Tiết 60: NHÂN HAI SỐ NGUYÊN CÙNG DẤU

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức: HS hiểu quy tắc nhân hai số nguyên cùng dấu, đặc biệt là dấu của tích hai số âm.

2. Kỹ năng: - Biết vận dụng quy tắc để tính tích hai số nguyên, biết cách đổi dấu tích.

- Biết dự đoán kết quả trên cơ sở tìm ra quy luật thay đổi của các hiện tượng, của các số.

3. Thái độ: Có tính cẩn thận, linh hoạt trong tính toán và giải bài tập.

II. CHUẨN BỊ TÀI LIỆU-TBDH:

1. Chuẩn bị của thầy: SGK,SGV,tài liệu tham khảo.

2. Chuẩn bị của trò: ĐDHT,SGK,phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ôn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ:

HS 1: Phát biểu quy tắc nhân hai số nguyên khác dấu? Áp dụng tính:
 $(-12).15$.

HS 2: Làm bài tập 73.

3. Bài mới:

Hoạt động của thầy - trò	Nội dung kiến thức cần đạt
--------------------------	----------------------------

Hoạt động 1: Tìm hiểu phép nhân hai số nguyên dương

GV: Nhân hai số nguyên dương chính là nhân hai số tự nhiên khác 0.

GV: Cho HS làm ?1

HS: Làm ?1 trên bảng

GV: Nhận xét.

Hoạt động 2: Nhân hai số nguyên âm.

GV: Cho HS làm ?2

GV: Viết trên bảng đề bài và yêu cầu HS lên điền kết quả

HS: Điền kết quả trên bảng và nhận xét kết quả.

GV: Trong 4 tích này, ta giữ nguyên thừa số (-4) , còn thừa số thứ nhất giảm dần 1 đơn vị, em thấy các tích như thế nào?

HS: Trả lời,

GV: Tổng kết trên bảng.

GV: Theo quy luật đó, em hãy dự đoán kết quả hai tích cuối.

GV: Khẳng định $(-1).(-4) = 4$; $(-2).(-4) = 8$ là đúng, vậy muốn nhân hai số nguyên âm ta làm như thế nào?

HS: Phát biểu quy tắc (SGK)/90

GV: Đưa ví dụ lên bảng, yêu cầu HS trình bày bài giải trên bảng.

GV: Vậy tích của hai số nguyên âm là một số như thế nào?

HS: tích của hai số nguyên âm là một số nguyên dương.

GV: Muốn nhân hai số nguyên dương ta làm thế nào?

HS: Muốn nhân hai số nguyên dương ta nhân 2 giá trị tuyệt đối của chúng.

GV: Muốn nhân hai số nguyên âm ta làm thế nào?

HS: Muốn nhân hai số nguyên âm ta nhân 2 giá trị tuyệt đối của chúng.

GV: Vậy muốn nhân hai số nguyên cùng dấu ta chỉ việc nhân hai giá trị tuyệt đối với nhau.

-Yêu cầu HS làm ?3

1. Nhân hai số nguyên dương

Nhân hai số nguyên dương chính là nhân hai số tự nhiên khác 0.

?1 Hướng dẫn

a. $12.3 = 36$

b. $5.120 = 600$

2. Nhân hai số nguyên âm

?2 Quan sát và dự đoán kết quả.

3. $(-4) = -12$

2. $(-4) = -8$

1. $(-4) = -4$

0. $(-4) = 0$

* Các tích tăng dần 4 đơn vị (hoặc giảm (-4) đơn vị).

$(-1).(-4) = 4$

$(-2).(-4) = 8$

*Quy tắc: Muốn nhân hai số nguyên âm ta nhân hai giá trị tuyệt đối của chúng.

Ví dụ: Tính

$(-4).(-25) = 4.25 = 100$

$(-12).(-10) = 12.10 = 120$

* *Tích của hai số nguyên âm là một số nguyên dương.*

3. Kết luận

Hoạt động 3: Kết luận

GV: Đưa VD trên bảng yêu cầu HS làm VD trên bảng.

GV: Từ vd trên hãy rút ra quy tắc:

Nhân 1 số nguyên với số 0?

Nhân hai số nguyên cùng dấu?

Nhân hai số nguyên khác dấu?

HS: Lần lượt nêu quy tắc

GV: Tổng kết trên bảng.

GV: Nếu chú ý (SGK)

GV: Yêu cầu HS làm ?4

HS: Trình bày ?4 trên bảng

GV: Tổng kết:

Ví dụ: a. $3.0 = 0.3 = 0$

b. $(-2).(-4) = 2.4 = 8$

c. $(-3).5 = -15$

Quy tắc:

* $a.0 = 0.a = 0$

* Nếu a, b cùng dấu thì $a.b = |a|.|b|$

* Nếu a, b khác dấu thì $a.b = -(|a|.|b|)$

► Chú ý: (SGK)

?4 Cho a là 1 số nguyên.

Hỏi b là số nguyên dương hay số nguyên âm:

a. Tích a.b là một số nguyên dương

b. Tích a.b là một số nguyên âm.

Giải: a) b là số nguyên dương

b) b là số nguyên âm.

4. Củng cố - Luyện tập:

– Hướng dẫn học sinh làm bài tập 78 trang 91 SGK

– GV nhấn mạnh lại quy tắc nhân hai số nguyên cùng dấu.

5. Hướng dẫn học sinh học ở nhà:

– Học sinh về nhà học bài và làm bài tập 79; 80; 81 SGK

Chuẩn bị bài tập phần luyện tập.